

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KỸ NĂNG MỀM 7  
(KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO - PHẢN BIỆN)**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Kỹ năng mềm 7
- Mã học phần:** KNM 7
- Số tín chỉ:** 2 (1,1)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ tư
- Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Kỹ năng mềm 6.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhds@yahoo.com
5	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
6	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
7	ThS. Nguyễn Thị Tinh	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
8	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
9	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904.476.146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
10	ThS. Đỗ Thị Thùy	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
11	ThS. Phạm Thị Mai	0978.370.438	nng44862@gmail.com
12	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	Phunglysd@gmail.com
13	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
14	TS. Nguyễn Thị Nhan	0984.647.781	Nguyenthinhan010187@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Nội dung của học phần Kỹ năng mềm 7 cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm tư duy; đặc điểm của tư duy sáng tạo; những lợi ích của kỹ năng tư duy sáng tạo; các bước trong quy trình tư duy sáng tạo: Cần phải biết “cái đã biết”, tạo ra ý tưởng mới; phương pháp tư duy sáng tạo: Tập kích não, thu thập ngẫu nhiên, nới rộng khái niệm, kích hoạt, sáu chiếc mũ tư duy; khái niệm kỹ năng tư duy phân biện; vai trò của tư duy phân biện; những đặc điểm của người tư duy phân biện: không có thành kiến, biết vận dụng các tiêu chuẩn, có khả năng tranh luận, có khả năng suy

luận, xem xét vấn đề từ nhiều phương diện khác nhau, áp dụng các thủ thuật tư duy; rèn luyện tư duy phản biện: Đặt câu hỏi nghi vấn, quan sát, tìm kiếm lý lẽ và lập luận, nhận thức và lý giải vấn đề, khẳng định giá trị cá nhân, khẳng định lại. Từ đó hình thành cho sinh viên tư duy sáng tạo và tư duy phản biện, qua đó sinh viên có thể vận dụng trong học tập, rèn luyện và các tình huống thực tế xảy ra trong cuộc sống.

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo	Phân bổ mục tiêu học phần
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày được khái niệm về những kiến thức cơ bản về kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng trong học tập và cuộc sống.	2	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Phân tích được kỹ năng tư duy sáng tạo - phản biện.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Áp dụng được khả năng tư duy sáng tạo và tư duy phản biện để giải quyết các vấn đề đặt ra trong học tập và cuộc sống.	4	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực tư duy sáng tạo và tư duy phản biện, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm, sáng tạo trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có khả năng định hướng, đánh giá, phản biện và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.	4	[1.2.3.2]

### 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo	Phân bổ chuẩn đầu ra học phần
<b>CDR 1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm, đặc điểm của tư duy sáng tạo và tư duy phản biện. Nhận thức được lợi ích, vai trò của tư duy sáng tạo và tư duy phản biện.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải được quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo, các bước rèn luyện tư duy phản biện. Lấy	2	

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo</b>	<b>Phân bổ chuẩn đầu ra học phần</b>
	ví dụ làm rõ nội dung.		
<b>CDR 2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Truyền đạt được kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy phản biện trong quá trình học tập của bản thân.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo – phản biện trong học tập và cuộc sống của bản thân, thích ứng với môi trường học tập và cuộc sống.	4	[2.2.5]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có khả năng tư duy sáng tạo, phản biện, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, đánh giá, phản biện và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp của bản thân.	4	[2.3.2]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

<b>BÀI</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>					
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>	
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>
<b>1</b>	<b>BÀI 6. KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO - PHẢN BIỆN</b> 1. Kỹ năng tư duy sáng tạo 1.1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 1.2. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo	x	x	x	x	x	x
	2. Kỹ năng tư duy phản biện 2.1. Khái niệm và vai trò của tư duy phản biện 2.2. Những đặc điểm của người tư duy phản biện 2.3. Rèn luyện tư duy phản biện Bước 1: Đặt câu hỏi nghi vấn Bước 2: Quan sát Bước 3: Tìm kiếm lý lẽ và lập luận Bước 4: Nhận thức và lý giải vấn đề Bước 5: Khẳng định giá trị cá nhân Bước 6: Khẳng định lại	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, tích cực tham gia các hoạt động trong quá trình học tập.
CDR 1	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, thi kết thúc học phần.
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng.

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.

- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút)

- Thi kết thúc học phần theo hình thức đánh giá năng lực thực hiện: sinh viên thực hiện các bài tập rèn luyện kỹ năng do giảng viên giao.

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ, Hải Dương.

#### - Tài liệu tham khảo:

[2] - Khuyên Trần (Biên tập viên Alpha books) (2016), *50 điều trường học không dạy bạn và 20 điều cần làm trước khi rời ghế nhà trường*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[3] - Thanh Tuyền dịch (2018), *Những người thành công tin tưởng vào điều gì?* NXB Lao động xã hội, Hà Nội.

[4] - Nguyễn Thị Khánh Chương chủ biên (2019), *Bản đồ tư duy trong giải quyết vấn đề*, NXB Dân trí, Hà Nội.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<b>BÀI 6. KỸ NĂNG TƯ DUY SÁNG TẠO - PHẢN BIỆN</b> <b>Mục tiêu bài:</b> Sinh viên hiểu được: Đặc điểm, lợi ích của tư duy, sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo; Khái niệm, vai trò và những đặc điểm của tư duy phản biện. Đồng thời, sinh viên cũng biết cách vận dụng vào học tập và thực tiễn cuộc sống. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1. Kỹ năng tư duy sáng tạo 1.1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 1.1.1. Thế nào là tư duy sáng tạo - Tư duy - Tư duy sáng tạo 1.1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo - Tính đổi mới - Tính khuếch tán - Tính độc đáo 1.1.3. Những lợi ích của tư duy sáng tạo * Thực hành kỹ năng 1.2. Quy trình và phương pháp tư	25 (8 LT, 17 TH)	<b>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, trò chơi.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình bày được các khái niệm: Tư duy, tư duy sáng tạo . + Giải thích các nội dung: Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo, những lợi ích của tư duy sáng tạo, quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo, phương pháp tư duy sáng tạo. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm, chủ đề sinh viên thuyết trình. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tham gia trò chơi. Giảng viên nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1] phần 1 bài 6.	CĐR 1.1, CĐR 1.2 CĐR 2.1, CĐR 2.2 CĐR 3.1 CĐR 3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	duy sáng tạo 1.2.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo - Cần phải biết “cái đã biết” - Tạo ra ý tưởng mới 1.2.2. Phương pháp tư duy sáng tạo - Tập kích não - Thu thập ngẫu nhiên - Nói rộng khái niệm - Kích hoạt * Thực hành kỹ năng		[3] tr186-198. [4] tr61-66. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Chuẩn bị giấy màu, bút vẽ, giấy A4. + Thực hành theo nội dung tiết học. + Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai. + Thảo luận theo nội dung GV giao. + Thuyết trình nội dung GV giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học.	
2	2. Kỹ năng tư duy phản biện 2.1. Khái niệm và vai trò của tư duy phản biện 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vai trò của tư duy phản biện 2.2. Những đặc điểm của người tư duy phản biện - Không có thành kiến - Biết vận dụng các tiêu chuẩn - Có khả năng tranh luận - Có khả năng suy luận - Xem xét vấn đề từ nhiều phương diện khác nhau - Áp dụng các thủ thuật tư duy * Thực hành tổng hợp bài 1 * Kiểm tra giữa học phần 2.3. Rèn luyện tư duy phản biện Bước 1: Đặt câu hỏi nghi vấn Bước 2: Quan sát Bước 3: Tìm kiếm lý lẽ và lập luận Bước 4: Nhận thức và lý giải vấn đề Bước 5: Khẳng định giá trị cá nhân	20 (5LT, 13 TH, 2 KT)	<b>Phương pháp thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thảo luận nhóm, sử dụng trò chơi, đóng vai.</b> Trình bày được các khái niệm: Tư duy phản biện. + Giải thích các nội dung: Vai trò của tư duy phản biện, rèn luyện tư duy phản biện. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm, chủ đề sinh viên thuyết trình. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tham gia trò chơi của kỹ năng. + Giảng viên nhận xét, đánh giá. <b>- Sinh viên:</b> Đọc trước tài liệu:	CDR1.2, CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR 3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	Bước 6: Khẳng định lại * Thực hành kỹ năng * Thực hành tổng hợp kỹ năng		[1] phần 2 bài 1. [2]tr286-292, 149-156; 44-47. [4] tr66-91. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép. + Sinh viên chuẩn bị các tình huống đóng vai. +Thảo luận theo nội dung GV giao. + Thuyết trình nội dung GV giao. + Thực hành kỹ năng theo nội dung tiết học. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**Phạm Thị Hồng Hoa**

**Phạm Xuân Đức**